

**Phụ lục II**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM VÀ DINH DƯỠNG**  
**THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /6/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

**I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**  
**B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN**

TT	Mã TTHC	Lĩnh vực/Thủ tục hành chính	Cơ chế giải quyết	Thời hạn giải quyết	Thời hạn giải quyết của các cơ quan		Phí	Thực hiện qua dịch vụ BCCI		Ghi chú
					UBND cấp huyện	Cơ quan phối hợp giải quyết		Tiếp nhận	Trả kết quả	
(1)		(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1		Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố.	Một cửa	15 ngày làm việc	15 ngày làm việc		Thẩm định cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP <sup>1</sup> : 1. Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống phục dưới 200 suất ăn: 700.000 đồng/lần/ cơ sở. 2. Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống phục dưới 700 suất ăn trở lên: 1.000.000 đồng/lần/ cơ sở. 3. Cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ: 500.000 đồng/lần/ cơ sở. 4. Đối với cơ sở sản xuất khác được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 2.500.000 đồng/lần/ cơ sở	x <sup>2</sup>		Thay đổi văn bản áp dụng thu phí; sửa đổi, bổ sung cách thức thực hiện

<sup>1</sup> Được sửa đổi, bổ sung theo khoản 3, Điều 1, Quyết định số 1613/QĐ-BYT của Bộ Y tế;

<sup>2</sup> Được sửa đổi, bổ sung theo khoản 4, Điều 1, Quyết định số 1613/QĐ-BYT của Bộ Y tế;

## II. NỘI DUNG CHI TIẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

### 1. Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện, thị xã, thành phố.

#### 1.1. Trình tự thực hiện:

**a) Bước 1:** Tổ chức, cá nhân sản xuất thực phẩm và kinh doanh dịch vụ ăn uống nộp hồ sơ đăng ký Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp đến Một cửa của UBND huyện, thị xã, thành phố.

+ Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính các ngày trong tuần

**b) Bước 2:** Phòng Y tế các huyện, thị xã, thành phố nhận hồ sơ từ cán bộ tiếp nhận tại từ bộ Phận 1 cửa của UBND huyện, thị xã, thành phố tiến hành giải quyết như sau:

Trường hợp có yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho cơ sở trong thời hạn 05 làm việc ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ.

Trường hợp quá 30 ngày kể từ khi nhận được thông báo, cơ sở không bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo yêu cầu thì hồ sơ của cơ sở không còn giá trị. Tổ chức, cá nhân phải nộp hồ sơ mới để được cấp Giấy chứng nhận nếu có nhu cầu.

Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thành lập đoàn thẩm định hoặc ủy quyền thẩm định và lập Biên bản thẩm định theo Mẫu số 2 Phụ lục I kèm theo Nghị định này trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. Trường hợp ủy quyền thẩm định cho cơ quan có thẩm quyền cấp dưới thì phải có văn bản ủy quyền;

Đoàn thẩm định do cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận hoặc cơ quan được ủy quyền thẩm định ra quyết định thành lập có từ 3 đến 5 người. Trong đó có ít nhất 02 thành viên làm công tác về an toàn thực phẩm (có thể mời chuyên gia phù hợp lĩnh vực sản xuất thực phẩm của cơ sở tham gia đoàn thẩm định cơ sở).

Trường hợp kết quả thẩm định đạt yêu cầu, trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả thẩm định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ cấp Giấy chứng nhận theo Mẫu số 03 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này.

Trường hợp kết quả thẩm định tại cơ sở chưa đạt yêu cầu và có thể khắc phục, đoàn thẩm định phải ghi rõ nội dung, yêu cầu và thời gian khắc phục vào Biên bản thẩm định với thời hạn khắc phục không quá 30 ngày.

Sau khi có báo cáo kết quả khắc phục của cơ sở, Đoàn thẩm định đánh giá kết quả khắc phục và ghi kết luận vào biên bản thẩm định. Trường hợp kết quả khắc phục đạt yêu cầu sẽ được cấp Giấy chứng nhận theo quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều 6 Chương III thuộc Khoản 3 Điều 2 Nghị định này. Trường hợp kết quả khắc phục

không đạt yêu cầu thì cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo kết quả thẩm định cơ sở không đạt yêu cầu bằng văn bản cho cơ sở và cho cơ quan quản lý địa phương;

**c) Bước 3:**

- Trường hợp kết quả thẩm định không đạt yêu cầu, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo bằng văn bản cho cơ quan quản lý địa phương giám sát và yêu cầu cơ sở không được hoạt động cho đến khi được cấp Giấy chứng nhận.

Trường hợp thay đổi tên của doanh nghiệp hoặc/và đổi chủ cơ sở, thay đổi địa chỉ nhưng không thay đổi vị trí và quy trình sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống và Giấy chứng nhận phải còn thời hạn thì cơ sở gửi thông báo thay đổi thông tin trên Giấy chứng nhận và kèm bản sao văn bản hợp pháp thể hiện sự thay đổi đó đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ đã cấp Giấy chứng nhận qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc qua đường bưu điện hoặc tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

- Tổ chức, cá nhân nhận Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP tại trực tiếp Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Bắc Giang hoặc qua đường bưu điện.

**4.2. Cách thức thực hiện<sup>3</sup>:**

- Nộp hồ sơ trực tiếp: Cửa Y tế tại bộ phận 1 cửa của UBND huyện, thị xã, thành phố.

- Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến địa chỉ nơi nhận: Cửa Y tế tại bộ phận 1 cửa của UBND huyện, thị xã, thành phố.

- Nộp trực tuyến trên cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Bắc Giang ([dichvucong.bacgiang.gov.vn](http://dichvucong.bacgiang.gov.vn))

**4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**A. Thành phần hồ sơ:**

a) Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận (Mẫu số 1 Phụ lục I kèm theo Nghị định này);

b) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có ngành nghề phù hợp với loại thực phẩm của cơ sở sản xuất (có xác nhận của cơ sở);

c) Bản thuyết minh về cơ sở vật chất, trang thiết bị dụng cụ bảo đảm điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm.

d) Giấy xác nhận đủ sức khỏe của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm do cơ sở y tế tuyến huyện trở lên cấp.

e) Danh sách người sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống đã được tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm có xác nhận của chủ cơ sở.

**B. Số lượng hồ sơ: 01 bộ**

**4.4. Thời hạn giải quyết: 15** ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

---

<sup>3</sup> Sửa đổi, bổ sung theo khoản 4, Điều 1 Quyết định số 1613/QĐ-BYT của Bộ Y tế

**4.5. Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc cấp tỉnh quản lý.

**4.6. Cơ quan thực hiện TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Y tế Bắc Giang.
- Cơ quan được ủy quyền: UBND huyện, thị xã, thành phố
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Y tế thuộc UBND huyện, thị xã, thành phố

**4.7. Kết quả thực hiện TTHC:** Giấy chứng nhận

**4.8. Phí, lệ phí:**

- Phí thẩm định cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP<sup>1</sup>:

1. Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống phục dưới 200 suất ăn: 700.000 đồng/ lần/ cơ sở.

2. Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống phục dưới 700 suất ăn trở lên: 1.000.000 đồng/ lần/ cơ sở.

3. Cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ: 500.000 đồng/ lần/ cơ sở.

4. Đối với cơ sở sản xuất khác được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 2.500.000 đồng/ lần/ cơ sở

- Lệ phí: không có

*(Theo Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05 tháng 08 năm 2021 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm<sup>4</sup>)*

**4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Mẫu số 1: Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận (theo mẫu số 01 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ).

**4.10. Yêu cầu, điều kiện TTHC:**

**I. Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế**

1. Tuân thủ các quy định tại Điều 19, 20, 21, 22, 25, 26 và Điều 27 Luật an toàn thực phẩm và các yêu cầu cụ thể sau:

a) Quy trình sản xuất thực phẩm được bố trí theo nguyên tắc một chiều từ nguyên liệu đầu vào cho đến sản phẩm cuối cùng;

b) Tường, trần, nền nhà khu vực sản xuất, kinh doanh, kho sản phẩm không thấm nước, rạn nứt, ẩm mốc;

c) Trang thiết bị, dụng cụ tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm để làm vệ sinh, không thôi nhiễm chất độc hại và không gây ô nhiễm đối với thực phẩm;

---

<sup>4</sup> Được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3, Điều 1, Quyết định số 1613/QĐ-BYT của Bộ Y tế.

d) Có ủng hoặc giày, dép để sử dụng riêng trong khu vực sản xuất thực phẩm;

đ) Bảo đảm không có côn trùng và động vật gây hại xâm nhập vào khu vực sản xuất và kho chứa thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm; không sử dụng hoá chất diệt chuột, côn trùng và động vật gây hại trong khu vực sản xuất và kho chứa thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm;

e) Không bày bán hoá chất dùng cho mục đích khác trong cơ sở kinh doanh phụ gia, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm

---

2. Người trực tiếp sản xuất, kinh doanh phải được tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm và được chủ cơ sở xác nhận và không bị mắc các bệnh tả, lỵ, thương hàn, viêm gan A, E, viêm da nhiễm trùng, lao phổi, tiêu chảy cấp khi đang sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

3. Đối với cơ sở sản xuất thực phẩm bảo vệ sức khỏe thực hiện theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm.

## **II. Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống**

1. Tuân thủ các quy định tại Điều 28, 29 và Điều 30 Luật an toàn thực phẩm và các yêu cầu cụ thể sau:

a) Thực hiện kiểm thực ba bước và lưu mẫu thức ăn theo hướng dẫn của Bộ Y tế;

b) Thiết bị, phương tiện vận chuyển, bảo quản thực phẩm phải bảo đảm vệ sinh và không gây ô nhiễm cho thực phẩm;

2. Người trực tiếp chế biến thức ăn phải được tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm và được chủ cơ sở xác nhận và không bị mắc các bệnh tả, lỵ, thương hàn, viêm gan A, E, viêm da nhiễm trùng, lao phổi, tiêu chảy cấp khi đang sản xuất, kinh doanh thực phẩm."

## **III. Cơ sở sản xuất, kinh doanh phụ gia thực phẩm**

1. Đáp ứng các quy định chung về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm được quy định tại khoản 1 Điều 19, khoản 1 Điều 20, khoản 1 Điều 21 Luật an toàn thực phẩm.

2. Chỉ được phối trộn các phụ gia thực phẩm khi các phụ gia thực phẩm đó thuộc danh mục các chất phụ gia được phép sử dụng trong thực phẩm do Bộ Y tế quy định và sản phẩm cuối cùng của sự phối trộn không gây ra bất cứ tác hại nào với sức khỏe con người; trường hợp tạo ra một sản phẩm mới, có công dụng mới phải chứng minh công dụng, đối tượng sử dụng và mức sử dụng tối đa.

3. Việc sang chia, san, chiết phụ gia thực phẩm phải được thực hiện tại cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm và ghi nhãn theo quy định hiện hành

### **4.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:**

-Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010 của Quốc hội.

- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ Sửa đổi một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế.

- Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05 tháng 08 năm 2021 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm;

- Quyết định số 135/QĐ-BYT ngày 15/01/2019 của Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực an toàn thực phẩm và dinh dưỡng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.

- Quyết định số 1613/QĐ-BYT ngày 11/6/2024 của Bộ Y tế về việc sửa đổi bổ sung một số nội dung tại các Quyết định của Bộ Y tế về việc công bố TTHC lĩnh vực An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng;

- Quyết định số 1556/QĐ-BYT ngày 06/6/2024 của Bộ Y tế công bố danh mục TTHC thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình;

- Quyết định số 296/2016/QĐ-UBND ngày 25/5/2016 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Bắc Giang;

- Quyết định số 15/2019/QĐ-UBND ngày 27/6/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc Quy định phân cấp và trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực Y tế trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

- Quyết định số 23/2021/QĐ-UBND ngày 01/7/2021 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 3 Quyết định số 15/2019/QĐ-UBND ngày 27/6/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc Quy định phân cấp và trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực Y tế trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

- Quyết định của UBND huyện, thị xã, thành phố quy định chức năng nhiệm vụ của Phòng Y tế thuộc UBND huyện, thị xã, thành phố;

- Quyết định của UBND huyện, thị xã, thành phố về việc thành lập bộ phận Một cửa thuộc UBND huyện, thị xã, thành phố./.

**Phụ lục I**  
**BỔ SUNG CÁC MẪU KÈM THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 67/2016/NĐ-CP**  
**NGÀY 01 THÁNG 7 NĂM 2016**

*(Kèm theo Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ)*

**Mẫu số 01**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm 20....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm**

Kính gửi:.....

Họ và tên chủ cơ  
sở:.....

Tên cơ sở sản xuất đề nghị cấp Giấy chứng  
nhận:.....

Địa chỉ cơ sở sản  
xuất:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Đề nghị được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho  
sản xuất (loại thực phẩm và dạng sản  
phẩm...):.....

**CHỦ CƠ SỞ**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

